TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HS-ST
Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao.
Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại nhà văn hoá ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 618/TB-TA ngày 06/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Ba D), sinh năm 1993, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ nhân thân) và bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1976; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án:

+ Ngày 20/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2012/HS-ST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 18/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 24/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2017/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 06/9/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự phúc thẩm số 257/2019/HS-PT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 03/3/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. Tống Đức S (Tên gọi khác: T), sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn H1, sinh năm 1960 và bà Thân Thị T1, không rõ năm sinh; gia đình có ba anh chị em, bị cáo là thứ ba trong gia đình và chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 20/4/2016 bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (S1) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2016/HS-ST; Ngày 30/4/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 03/3/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại*: Chị Bùi Thị Yến N, sinh năm 1997. (Vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã B, huyện L, Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 03/3/2023, Nguyễn Văn H đi bộ từ xã Đ, huyện N đến ấp Đ, xã P, huyện N tìm tài sản có ai sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà xe "Ngọc Giàu", H nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu HONDA loại VISION màu đen biển số 60C1-956.79 của chị Bùi Thị Yến N, sinh năm 1997 có cắm sẵn chìa khóa trên xe. Quan sát không có người trông coi, H đi bộ vào dắt chiếc xe ra đường nổ máy chạy đến nhà Tống Đức S rủ S đi cầm cố chiếc xe vừa trộm cắp được để lấy tiền tiêu xài và hứa cho Sáng 300.000 đồng, S đồng ý. Trên đường đi đến tiệm cầm đồ, H nói cho S biết đây là xe vừa trộm cắp được, S biết được chiếc xe mô tô do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đến tiệm cầm đồ "Lộc Phát" thuộc ấp B, xã P, huyện N thì bị công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG-HĐĐG ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, BKS: 60C1-956.79. Giá trị sử dụng còn lại là 45%. Tổng giá trị tài sản định giá là 16.200.000 đồng. (Mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu HONDA loại VISION, màu đen biển số 60C1-956.79 và giấy đăng ký xe mô tô hiệu HONDA loại VISION màu đen biển số 60C1-956.79 mang tên Bùi Thị Yến N và 01 căn cước công dân tên Bùi Thị Yến N.

Tại cáo trạng số 144/CT-VKSLT ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Tống Đức S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Đức S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tống Đức S mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị: 01 xe mô tô hiệu HONDA loại VISION, màu đen biển số 60C1-956.79 và giấy đăng ký xe mô tô hiệu HONDA loại VISION, màu đen biển số 60C1-956.79 mang tên Bùi Thị Yến N, 01 căn cước công dân tên Bùi Thị Yến N, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại chị Bùi Thị Yến N và người làm chứng bà Lê Thị Ngọc G vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp

và không có yêu cầu gì thêm, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ thể hiện: Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Văn H là người có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu HONDA loại VISION màu đen biển số 60C1-956.79 của chị Bùi Thị Yến N. Sau khi lấy trộm được tài sản H rủ Tống Đức S đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, Sáng biết chiếc xe mô tô là do H trộm cắp được mà có nhưng vẫn cùng nhau đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG-HĐĐG ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, BKS: 60C1-956.79. Giá trị sử dụng còn lại là 45%. Tổng giá trị tài sản định giá là 16.200.000 đồng. (Mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Tống Đức S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo là người trưởng thành có năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là vi phạm pháp luật. Nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo H là người trực tiếp

trộm cắp tài sản, bị cáo S là người giúp sức bị cáo H trong việc tiêu thụ tài sản trộm cắp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Sáng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt: Đối với bị cáo H là người có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", có nhân thân xấu. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Đối với bị cáo S là người có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu HONDA loại VISION, màu đen biển số 60C1-956.79 và giấy đăng ký xe mô tô hiệu HONDA loại VISION, màu đen biển số 60C1-956.79 mang tên Bùi Thị Yến N, 01 căn cước công dân tên Bùi Thị Yến N. Đây là tài sản của chị N nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Tống Đức S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Tống Đức S: 01(Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Tống Đức S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Quốc Hoàn